

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026**Results****Event 101 Women 50 SC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	21	Thanh Hóa	26.10	27.00	
2 Nguyen Diep, Phuong Tram	25	TP Ho Chi Minh	27.00	27.46	
3 Nguyen Thuy, Hien	17	Quan Doi	26.00	27.81	
4 Nguyen Kha, Nhi	18	TP Ho Chi Minh	27.70	28.01	
5 Vo Thi, Bao Ngoc	15	Quan Doi	27.00	28.20	
6 Nguyen Doan, Minh Anh	17	Da Nang	29.00	29.71	
7 Pham Thu, Trang	15	Quang Ninh	30.50	30.11	
8 Huynh Xuan Mai, Bella	18	Da Nang	29.80	30.18	
9 Nguyen Ngoc, Giang	17	Ha Noi	30.50	30.48	
10 Le Diem, Quynh	20	Ha Noi	31.00	31.50	
11 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	15	Vinh Long	30.00	31.85	
12 Ngo Thai, An	13	Hai Phong	32.00	31.86	
13 Bui Ngoc, Lan Anh	13	Vinh Long	31.00	33.79	
14 Nguyen Thi, Lai	18	TP Hue	NT	35.29	
--- Vu Thi, Phuong Ánh	18	TP Ho Chi Minh	NT	X28.78	
--- Truong Thanh, Truc	15	Quan Doi	NT	X28.96	
--- Hoang Thi, Hai Yen	16	Da Nang	NT	X32.50	
--- Nguyen Thi, Ánh Ngoc	16	Ha Noi	NT	X33.22	
--- Tran Thi, Thuy Kieu	13	Quan Doi	NT	X34.88	

Event 102 Men 200 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Van, Nguyen Quoc	18	Da Nang	1:45.50	1:47.56	
2 Tran Hung, Nguyen	23	Quan Doi	1:47.00	1:48.10	
3 Nguyen Huy, Hoang	26	Quang Tri	1:49.50	1:48.19	
4 Nguyen Quang, Thuan	20	Quan Doi	1:49.00	1:48.59	
5 Hoang Quy, Phuoc	33	Da Nang	1:46.00	1:48.97	
6 Le Do, Gia Khang	21	TP Ho Chi Minh	1:52.00	1:52.30	
7 Do Ngoc, Vinh	22	Ha Noi	1:50.00	1:53.13	
8 Nguyen Quoc, Thuan	19	TP Ho Chi Minh	1:51.00	1:54.95	
9 Phan Quoc, Khanh	14	Quang Tri	2:00.50	1:57.56	
10 Nguyen Huu, Duc	19	Ha Noi	2:00.00	2:04.88	
11 Nguyen Thanh, Quang	13	Hai Phong	2:12.00	2:05.47	
12 Le Anh, Bao Thai	12	Thanh Hóa	2:07.00	2:05.50	
13 Ngo Chi, Tuong	14	Vinh Long	2:08.00	2:07.90	
14 Ngo Dinh, Chuyen	25	Quang Ninh	1:57.62	2:16.20	
--- Tran Gia, Phuc	16	Quan Doi	NT	X1:54.39	
--- Nguyen Vinh, Thai Bao	15	TP Ho Chi Minh	NT	X1:54.54	
--- Tran Minh, Thien	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:57.08	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X1:57.25	
--- Dao Nguyen, Thanh Vinh	17	Quan Doi	NT	X1:57.97	
--- Hoang Quang, Dat	18	Da Nang	NT	X2:02.94	
--- Nguyen Anh, Quan	15	Da Nang	NT	X2:03.07	
--- Le Dinh, Binh An	14	Quan Doi	NT	X2:03.09	
--- Nguyen Duc, Tri	15	Da Nang	NT	X2:03.86	
--- Ha Van, Toan	17	Ha Noi	NT	X2:07.76	
--- Ha Huy, Tien	17	Ha Noi	NT	X2:08.59	
--- Tran Thai, Tuong	13	Da Nang	NT	X2:18.76	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026

Results

Event 103 Women 100 SC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep, Phuong Tram	25	TP Ho Chi Minh	1:00.00	1:00.68	
2 Nguyen Ngoc, Thuy Tien	18	TP Ho Chi Minh	1:02.50	1:02.39	
3 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	15	Vinh Long	1:05.00	1:04.75	
4 Tran Anh, Thu	17	Quan Doi	1:04.00	1:04.79	
5 Le Thi, Kim Ngan	25	An Giang	1:04.00	1:04.86	
6 Luong Thi, Minh Nguyet	15	Thanh Hoa	1:03.00	1:06.38	
7 Cao Nguyen, Ky Duyen	15	Vinh Long	1:09.00	1:10.14	
8 Nguyen Ngoc, Giang	17	Ha Noi	1:09.00	1:12.08	
9 Thi Nhu, Y	13	An Giang	1:11.00	1:12.74	
10 Hoang Thi, Hai Yen	16	Da Nang	1:14.00	1:13.24	
11 Dinh Thi, Ngoc Diep	19	Ha Noi	1:10.00	1:13.34	
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	16	Ha Noi	NT	X1:13.52	

Event 104 Men 100 SC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trinh Truong, Vinh	19	TP Ho Chi Minh	55.72	52.90	
2 Tran Duy, Khoi	29	TP Ho Chi Minh	54.40	53.32	
3 Tran Hung, Nguyen	23	Quan Doi	54.00	53.36	
4 Mai Tran Tuan, Anh	20	Quan Doi	55.50	55.81	
5 Cao Van, Dung	23	Ha Noi	56.00	56.17	
6 Nguyen Ngoc, Trien	29	Da Nang	58.00	56.49	
7 Nguyen Tri, Viet	15	Da Nang	NT	58.90	
8 Pham Quoc, Cuong	13	Vinh Long	1:03.00	1:02.91	
9 Ha Huy, Tien	17	Ha Noi	1:04.00	1:04.25	
10 Le Anh, Bao Thai	12	Thanh Hoa	1:06.00	1:05.60	
--- Tran Gia, Phuc	16	Quan Doi	NT	X58.27	
--- Nguyen Thanh, Dat	16	Quan Doi	NT	X1:08.00	

Event 105 Women 50 SC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	17	Quan Doi	31.00	32.26	
2 Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	32.45	32.42	
3 Vu Thi, Phuong Anh	25	TP Ho Chi Minh	32.55	32.79	
4 Pham Thi, Van	21	Thanh Hoa	31.00	33.19	
*5 Nguyen Thi, Yen Nhi	17	Hai Phong	33.00	33.52	
*5 Pham Chau, Hoang Ha	14	Quang Tri	34.50	33.52	
7 Luong Thi, Minh Nguyet	15	Thanh Hoa	32.50	35.62	
8 Le Pham, Kim Ngan	15	Quan Doi	38.00	35.77	
9 Le Diem, Quynh	20	Ha Noi	34.80	36.00	
10 Nguyen Kim, Ngan	26	TP Ho Chi Minh	34.00	36.63	
11 Ngo Thai, An	13	Hai Phong	NT	38.31	
12 Lu Thi, Minh Thu	12	Vinh Long	36.50	40.21	
--- Tran Thi, Thuy Kieu	13	Quan Doi	NT	X36.83	
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	16	Ha Noi	NT	X42.75	
--- Chang Tu, Ham	10	Quan Doi	NT	X46.12	

Event 106 Men 100 SC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Bao	25	Vinh Long	1:00.00	59.53	
2 Bui Sy, Nhat	19	TP Ho Chi Minh	1:02.90	1:02.13	
3 Ta Minh, Hieu	21	Hai Phong	1:00.00	1:02.15	
4 Nguyen Huu, Kim Son	24	Da Nang	1:02.00	1:02.20	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026

Results

(Event 106 Men 100 SC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Le Thanh, Duoc	22	Quan Doi	1:02.00	1:03.17	
6 Le Trong, Phuc	21	An Giang	1:03.00	1:04.48	
7 Vo Van, Tien	16	Dong Thap	1:03.00	1:04.65	
8 Ta Viet, Anh	18	Quan Doi	1:08.00	1:05.64	
9 Ho Nguyen, Nam	18	Gia Lai	1:04.60	1:08.42	
10 Nguyen Ngoc, Huy	19	Gia Lai	1:06.00	1:09.54	
11 Nguyen Van, Thang	26	Ha Noi	1:04.00	1:15.95	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X1:06.88	
--- Nguyen Tan, Phat	12	Quan Doi	NT	X1:14.15	
--- Tran Phi, Long	13	Quan Doi	NT	X1:15.00	
--- Nguyen Ngoc, Long	22	Cong An Nhan Dan	1:10.00	DQ	

Event 107 Women 4x100 SC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:51.48	
1) Nguyen Kha, Nhi 18	2) Vu Thi, Phuong Anh 18	3) Vu Thi, Phuong Anh 25	4) Nguyen Diep, Phuong Tram 25	
2 Quan Doi	A	NT	3:57.01	
1) Nguyen Thuy, Hien 17	2) Nguyen Hoang, Linh 14	3) Phan Thi, Thuy An 16	4) Tran Anh, Thu 17	
3 Da Nang	A	NT	4:00.37	
1) Huynh Xuan Mai, Bella 18	2) Nguyen Doan, Minh Anh 17	3) Hoang Thi, Hai Yen 16	4) Le Thi, Thuy Trang 18	
4 Tay Ninh	A	NT	4:06.62	
1) Le Thi, Thien Kim 27	2) Ho Kha, Han 17	3) Tran Thi, Hong Cam 25	4) Vo Thi, My Tien 21	
--- Ha Noi	A	NT	DQ	
1) Nguyen Thi, Anh Ngoc 16	2) Le Diem, Quynh 20	3) Nguyen Ngoc, Giang 17	4) Dinh Thi, Ngoc Diep 19	

Event 108 Mixed 4x100 SC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:50.89	
1) Tran Duy, Khoi M29	2) Bui Sy, Nhat M19	3) Nguyen Diep, Phuong Tram W25	4) Nguyen Kha, Nhi W18	
2 Da Nang	A	NT	4:00.30	
1) Nguyen Tri, Viet M15	2) Nguyen Huu, Kim Son M24	3) Le Thi, Thuy Trang W18	4) Huynh Xuan Mai, Bella W18	
3 Ha Noi	A	NT	4:13.43	
1) Cao Van, Dung M23	2) Nguyen Van, Thang M26	3) Nguyen Ngoc, Giang W17	4) Dinh Thi, Ngoc Diep W19	
4 An Giang	A	NT	4:18.90	
1) Thi Nhu, Y W13	2) Le Trong, Phuc M21	3) Lieu Chi, Vy M18	4) Le Thi, Kim Ngan W25	
--- Quan Doi	A	NT	DQ	
1) Tran Hung, Nguyen M23	2) Nguyen Thuy, Hien W17	3) Nguyen Quang, Thuan M20	4) Vo Thi, Bao Ngoc W15	

Event 209 Women 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep, Phuong Tram	25	TP Ho Chi Minh	56.50	56.14	
2 Pham Thi, Van	21	Thanh Hoa	56.20	56.24	
3 Nguyen Kha, Nhi	18	TP Ho Chi Minh	56.90	56.32	
4 Nguyen Thuy, Hien	17	Quan Doi	55.00	56.79	
5 Nguyen Doan, Minh Anh	17	Da Nang	58.00	59.61	
6 Huynh Xuan Mai, Bella	18	Da Nang	59.50	59.68	
7 Phan Thi, Thuy An	16	Quan Doi	58.00	1:00.38	
8 Pham Thu, Trang	15	Quang Ninh	1:03.40	1:01.19	
9 Dinh Thi, Ngoc Diep	19	Ha Noi	1:02.00	1:03.67	
10 Ngo Thai, An	13	Hai Phong	1:03.00	1:04.24	
11 Nguyen Ngoc, Giang	17	Ha Noi	1:02.00	1:04.33	
12 Nguyen Thi, Yen Nhi	17	Hai Phong	1:00.00	1:04.95	
13 Bui Ngoc, Lan Anh	13	Vinh Long	1:02.00	1:05.55	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026

Results

(Event 209 Women 100 SC Meter Freestyle)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
14	Le Dang, Ngoc Tram	14	Vinh Long	1:05.00	1:07.29	
---	Vu Thi, Phuong Anh	18	TP Ho Chi Minh	NT	X58.30	
---	Vo Thi, Bao Ngoc	15	Quan Doi	NT	X58.63	
---	Tran Anh, Thu	17	Quan Doi	NT	X59.38	
---	Le Huynh, Tu Uyen	16	Quan Doi	NT	X59.47	
---	Vu Ngoc, Hai Bang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X1:00.04	
---	Nguyen Kim, Ngan	26	TP Ho Chi Minh	NT	X1:00.21	
---	Nguyen Hoang, Linh	14	Quan Doi	NT	X1:01.63	
---	Hoang Thi, Hai Yen	16	Da Nang	NT	X1:03.93	
---	Tran Thai, Bao An	13	Da Nang	NT	X1:05.97	
---	Tran Thi, Thuy Kieu	13	Quan Doi	NT	X1:08.11	
---	Nguyen Thi, Anh Ngoc	16	Ha Noi	NT	X1:11.10	

Event 210 Men 400 SC Meter IM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Quang, Thuan	20	Quan Doi	4:11.00	4:08.80	
2	Tran Hung, Nguyen	23	Quan Doi	4:11.00	4:15.49	
3	Cao Van, Dung	23	Ha Noi	4:10.00	4:20.95	
4	Nguyen Vinh, Thai Bao	15	TP Ho Chi Minh	4:45.00	4:34.34	
5	Tran Minh, Thien	16	TP Ho Chi Minh	4:57.83	4:36.70	
6	Nguyen Tri, Viet	15	Da Nang	4:30.00	4:38.18	
7	Phan Quoc, Khanh	14	Quang Tri	4:35.00	4:42.00	
8	Pham Quoc, Cuong	13	Vinh Long	4:47.00	4:57.63	
---	Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X4:31.07	
---	Nguyen Ngoc, Huy	19	Gia Lai	5:10.00	DQ	

Event 211 Women 100 SC Meter IM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	1:02.05	1:01.50	
2	Nguyen Diep, Phuong Tram	25	TP Ho Chi Minh	1:05.00	1:04.44	
3	Vu Thi, Phuong Anh	25	TP Ho Chi Minh	1:07.00	1:07.51	
4	Vo Thi, Bao Ngoc	15	Quan Doi	1:07.00	1:07.70	
5	Le Thi, Kim Ngan	25	An Giang	1:05.00	1:09.44	
6	Nguyen Thuy, Hien	17	Quan Doi	1:02.00	1:13.28	
7	Le Dang, Ngoc Tram	14	Vinh Long	1:12.00	1:14.52	
8	Dinh Thi, Ngoc Diep	19	Ha Noi	1:10.00	1:19.05	
---	Tran Thi, Thuy Kieu	13	Quan Doi	NT	X1:14.55	
---	Le Pham, Kim Ngan	15	Quan Doi	NT	X1:15.12	
---	Duong Thao, Anh	11	Quan Doi	NT	X1:16.42	

Event 212 Men 50 SC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Luong Jerremie, Loic Nino	26	TP Ho Chi Minh	21.95	22.40	
2	Tran Van, Nguyen Quoc	18	Da Nang	22.40	22.62	
3	Trinh Truong, Vinh	19	TP Ho Chi Minh	23.53	23.02	
4	Hoang Quy, Phuoc	33	Da Nang	22.80	23.09	
5	Lieu Chi, Vy	18	An Giang	23.50	23.62	
6	Mai Duc, Hieu	16	Quan Doi	24.00	24.41	
7	Tran Gia, Phuc	16	Quan Doi	25.00	24.63	
8	Pham Nhat, Anh	15	Ha Noi	25.00	25.68	
9	Nguyen Thanh, Quang	13	Hai Phong	25.00	25.83	
10	Ha Van, Toan	17	Ha Noi	24.00	26.05	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026**Results****(Event 212 Men 50 SC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Le Nhat, Quang	19	Hai Phong	25.00	26.14	
12 Pham Tuan, Anh	18	TP Hue	NT	27.04	
13 Le Anh, Bao Thai	12	Thanh Hóa	26.00	27.21	
14 Ngo Dinh, Chuyen	25	Quang Ninh	26.04	31.27	
--- Nguyen Ngoc, Trien	29	Da Nang	NT	X24.06	
--- Nguyen Tri, Viet	15	Da Nang	NT	X24.08	
--- Nguyen Quoc, Thuan	19	TP Ho Chi Minh	NT	X24.45	
--- Nguyen Huu, Duc	19	Ha Noi	NT	X25.63	
--- Nguyen Vinh, Thai Bao	15	TP Ho Chi Minh	NT	X25.76	
--- Ha Huy, Tien	17	Ha Noi	NT	X25.93	
--- Nguyen Van, Hai	23	Ha Noi	NT	X25.97	
--- Le Dinh, Binh An	14	Quan Doi	NT	X26.04	
--- Nguyen Phan, Nhat Quang	18	TP Ho Chi Minh	NT	X28.52	
--- Bui Phan, Ngoc Bao	13	Da Nang	NT	X28.69	
--- Tran Thai, Tuong	13	Da Nang	NT	X29.60	
--- Nguyen Tan, Phat	12	Quan Doi	NT	X30.68	
--- Nguyen Quoc, Thinh	11	Quan Doi	NT	X32.13	

Event 213 Women 800 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	8:45.68	8:40.91	
2 Nguyen Kha, Nhi	18	TP Ho Chi Minh	8:40.99	8:42.30	
3 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	17	Dong Thap	NT	9:08.83	
4 Le Huynh, Tu Uyen	16	Quan Doi	9:00.00	9:09.55	
5 Phan Thi, Thuy An	16	Quan Doi	9:08.00	9:24.45	
6 Pham Thu, Trang	15	Quang Ninh	9:36.34	9:29.33	
7 Vu Ngoc, Hai Bang	14	TP Ho Chi Minh	9:30.00	9:37.63	
8 Tran Ngoc, Bang Tam	17	Da Nang	9:50.00	9:39.89	
9 Thi Nhu, Y	13	An Giang	9:40.00	10:25.03	
--- Nguyen Hoang, Linh	14	Quan Doi	NT	X9:35.31	

Event 214 Men 100 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Hung, Nguyen	23	Quan Doi	53.00	53.40	
2 Hoang Quy, Phuoc	33	Da Nang	53.00	53.61	
3 Luong Jerremie, Loic Nino	26	TP Ho Chi Minh	53.00	53.76	
4 Nguyen Quang, Thuan	20	Quan Doi	53.00	54.09	
5 Nguyen Viet, Tuong	22	Da Nang	53.50	54.41	
6 Do Ngoc, Vinh	22	Ha Noi	55.00	54.83	
7 Nguyen Huy, Hoang	26	Quang Tri	56.00	55.17	
8 Nguyen Phan, Nhat Quang	18	TP Ho Chi Minh	55.00	55.97	
9 Lieu Chi, Vy	18	An Giang	56.00	56.86	
10 Nguyen Van, Hai	23	Ha Noi	56.00	58.60	
11 Ngo Chi, Khang	16	Vinh Long	1:02.00	1:00.80	
12 Ngo Chi, Tuong	14	Vinh Long	1:02.00	1:00.98	
--- Nguyen Quoc, Khai Hoan	23	Da Nang	NT	X56.19	
--- Dao Nguyen, Thanh Vinh	17	Quan Doi	NT	X57.59	
--- Hoang Quang, Dat	18	Da Nang	NT	X58.70	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X58.98	
--- Nguyen Anh, Quan	15	Da Nang	NT	X59.45	
--- Nguyen Huu, Duc	19	Ha Noi	NT	X1:00.10	
--- Ha Van, Toan	17	Ha Noi	NT	X1:00.11	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026

Results

(Event 214 Men 100 SC Meter Butterfly)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Duc, Tri	15	Da Nang	NT	X1:04.85	
--- Bui Phan, Ngoc Bao	13	Da Nang	NT	X1:06.87	
--- Pham Nhat, Anh	15	Ha Noi	NT	X1:06.96	
--- Tran Thai, Tuong	13	Da Nang	NT	X1:08.86	

Event 215 Women 4x100 SC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:09.95	
1) Nguyen Ngoc, Thuy Tien 18	2) Vu Thi, Phuong Anh 25	3) Nguyen Diep, Phuong Tram 25	4) Nguyen Kha, Nhi 18	
2 Quan Doi	A	NT	4:19.74	
1) Tran Anh, Thu 17	2) Nguyen Thuy, Hien 17	3) Vo Thi, Bao Ngoc 15	4) Phan Thi, Thuy An 16	
3 Da Nang	A	NT	4:35.58	
1) Hoang Thi, Hai Yen 16	2) Le Thi, Thuy Trang 18	3) Nguyen Doan, Minh Anh 17	4) Huynh Xuan Mai, Bella 18	
4 Ha Noi	A	NT	4:41.51	
1) Nguyen Thi, Anh Ngoc 16	2) Le Diem, Quynh 20	3) Nguyen Ngoc, Giang 17	4) Dinh Thi, Ngoc Diep 19	

Event 216 Men 4x200 SC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	7:17.82	
1) Nguyen Huu, Kim Son 24	2) Tran Van, Nguyen Quoc 18	3) Nguyen Viet, Tuong 22	4) Hoang Quy, Phuoc 33	
2 Quan Doi	A	NT	7:28.11	
1) Duong Van, Hoang Quy 17	2) Mai Tran Tuan, Anh 20	3) Nguyen Quang, Thuan 20	4) Tran Hung, Nguyen 23	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	7:37.34	
1) Le Do, Gia Khang 21	2) Nguyen Vinh, Thai Bao 15	3) Trinh Truong, Vinh 19	4) Luong Jerremie, Loic Nino 26	
4 Ha Noi	A	NT	8:50.50	
1) Nguyen Huu, Duc 19	2) Ha Huy, Tien 17	3) Ha Van, Toan 17	4) Pham Nhat, Anh 15	

Event 317 Women 50 SC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep, Phuong Tram	25	TP Ho Chi Minh	28.00	28.39	
2 Pham Thi, Van	21	Thanh Hóa	28.60	28.70	
3 Nguyen Ngoc, Thuy Tien	18	TP Ho Chi Minh	28.80	28.91	
4 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	15	Vinh Long	30.00	29.09	
5 Tran Anh, Thu	17	Quan Doi	30.00	30.27	
6 Luong Thi, Minh Nguyet	15	Thanh Hóa	29.00	30.44	
7 Le Thi, Kim Ngan	25	An Giang	30.00	30.68	
8 Nguyen Ngoc, Giang	17	Ha Noi	31.00	32.24	
9 Cao Nguyen, Ky Duyen	15	Vinh Long	31.00	32.63	
10 Thi Nhu, Y	13	An Giang	33.00	33.39	
11 Dinh Thi, Ngoc Diep	19	Ha Noi	31.00	33.62	
12 Ngo Thai, An	13	Hai Phong	NT	34.91	
13 Hoang Thi, Hai Yen	16	Da Nang	34.20	35.07	
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	16	Ha Noi	NT	X33.82	

Event 318 Men 50 SC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Duy, Khoi	29	TP Ho Chi Minh	24.92	24.35	
2 Tran Hung, Nguyen	23	Quan Doi	25.00	24.67	
3 Luong Jerremie, Loic Nino	26	TP Ho Chi Minh	25.24	24.90	
4 Mai Tran Tuan, Anh	20	Quan Doi	26.00	26.21	
5 Nguyen Ngoc, Trien	29	Da Nang	26.80	26.29	
6 Nguyen Tri, Viet	15	Da Nang	27.00	27.37	
7 Pham Quoc, Cuong	13	Vinh Long	27.50	29.22	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026

Results

(Event 318 Men 50 SC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Ha Huy, Tien	17	Ha Noi	29.00	29.76	
9 Cao Van, Dung	23	Ha Noi	26.68	30.05	
10 Le Anh, Bao Thai	12	Thanh Hóa	30.00	30.25	
11 Nguyen Thanh, Quang	13	Hai Phong	31.00	30.44	
--- Trinh Truong, Vinh	19	TP Ho Chi Minh	NT	X25.21	
--- Tran Gia, Phuc	16	Quan Doi	NT	X27.98	
--- Tran Minh, Thien	16	TP Ho Chi Minh	NT	X28.32	

Event 319 Women 100 SC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	1:10.14	1:08.75	
2 Nguyen Thuy, Hien	17	Quan Doi	1:08.00	1:09.54	
3 Pham Chau, Hoang Ha	14	Quang Tri	1:14.00	1:11.73	
4 Vu Thi, Phuong Anh	25	TP Ho Chi Minh	1:13.02	1:12.37	
5 Nguyen Thi, Yen Nhi	17	Hai Phong	1:15.00	1:13.36	
6 Le Pham, Kim Ngan	15	Quan Doi	1:20.00	1:17.37	
7 Le Diem, Quynh	20	Ha Noi	1:16.00	1:19.47	
8 Nguyen Kim, Ngan	26	TP Ho Chi Minh	1:17.00	1:23.23	
9 Lu Thi, Minh Thu	12	Vinh Long	1:17.00	1:29.38	
--- Tran Thi, Thuy Kieu	13	Quan Doi	NT	X1:20.90	
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	16	Ha Noi	NT	X1:33.83	

Event 320 Men 400 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huy, Hoang	26	Quang Tri	3:50.50	3:44.90	
2 Tran Van, Nguyen Quoc	18	Da Nang	3:45.00	3:47.27	
3 Nguyen Quang, Thuan	20	Quan Doi	3:50.00	3:49.33	
4 Nguyen Viet, Tuong	22	Da Nang	3:48.00	3:53.93	
5 Do Ngoc, Vinh	22	Ha Noi	3:50.00	3:55.74	
6 Le Do, Gia Khang	21	TP Ho Chi Minh	3:55.05	3:56.06	
7 Duong Van, Hoang Quy	17	Quan Doi	3:57.00	3:59.43	
8 Nguyen Vinh, Thai Bao	15	TP Ho Chi Minh	4:06.00	4:03.40	
9 Phan Quoc, Khanh	14	Quang Tri	4:10.50	4:05.65	
10 Pham Quoc, Cuong	13	Vinh Long	4:20.00	4:22.31	
11 Le Anh, Bao Thai	12	Thanh Hóa	4:30.00	4:22.68	
12 Ngo Chi, Tuong	14	Vinh Long	4:25.00	4:28.12	
--- Dao Nguyen, Thanh Vinh	17	Quan Doi	NT	X4:04.08	
--- Nguyen Tri, Viet	15	Da Nang	NT	X4:05.00	
--- Tran Gia, Phuc	16	Quan Doi	NT	X4:05.80	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X4:12.99	
--- Le Dinh, Binh An	14	Quan Doi	NT	X4:16.39	
--- Hoang Quang, Dat	18	Da Nang	NT	X4:19.42	
--- Nguyen Anh, Quan	15	Da Nang	NT	X4:29.67	
--- Nguyen Duc, Tri	15	Da Nang	NT	X4:35.35	
--- Tran Thai, Tuong	13	Da Nang	NT	X4:47.39	

Event 321 Women 400 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	4:16.47	4:10.11	
2 Nguyen Kha, Nhi	18	TP Ho Chi Minh	4:13.00	4:15.83	
3 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	17	Dong Thap	NT	4:23.97	
4 Le Huynh, Tu Uyen	16	Quan Doi	4:25.00	4:25.60	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026**Results****(Event 321 Women 400 SC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Le Thi, Thuy Trang	18	Da Nang	4:20.00	4:26.17	
6 Pham Thu, Trang	15	Quang Ninh	4:38.73	4:41.63	
7 Nguyen Doan, Minh Anh	17	Da Nang	4:35.00	4:42.84	
8 Vu Thi, Phuong Anh	18	TP Ho Chi Minh	4:25.08	4:55.50	
9 Thi Nhu, Y	13	An Giang	4:40.00	4:59.60	
10 Phan Thi, Thuy An	16	Quan Doi	4:23.00	5:00.34	
--- Nguyen Hoang, Linh	14	Quan Doi	NT	X4:32.79	
--- Vu Ngoc, Hai Bang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:39.56	
--- Tran Ngoc, Bang Tam	17	Da Nang	NT	X4:44.09	

Event 322 Men 200 SC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Hung, Nguyen	23	Quan Doi	1:58.00	1:57.59	
2 Nguyen Quang, Thuan	20	Quan Doi	1:58.00	1:59.17	
3 Cao Van, Dung	23	Ha Noi	1:58.00	2:07.35	
4 Nguyen Vinh, Thai Bao	15	TP Ho Chi Minh	2:12.00	2:11.56	
5 Pham Quoc, Cuong	13	Vinh Long	2:18.00	2:22.22	
6 Ta Minh, Hieu	21	Hai Phong	NT	2:23.11	
7 Le Anh, Bao Thai	12	Thanh Hoa	2:30.00	2:31.39	
--- Dao Nguyen, Thanh Vinh	17	Quan Doi	NT	X2:10.20	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X2:10.62	
--- Ha Huy, Tien	17	Ha Noi	NT	X2:23.70	
--- Le Dinh, Binh An	14	Quan Doi	NT	X2:25.16	
--- Nguyen Ngo, Gia Hung	13	Quan Doi	NT	X2:29.30	

Event 323 Women 4x200 SC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:17.89	
1) Vu Thi, Phuong Anh 18	2) Nguyen Diep, Phuong Tram 25	3) Nguyen Ngoc, Thuy Tien 18	4) Nguyen Kha, Nhi 18	
2 Quan Doi	A	NT	8:34.45	
1) Vo Thi, Bao Ngoc 15	2) Phan Thi, Thuy An 16	3) Le Huynh, Tu Uyen 16	4) Nguyen Thuy, Hien 17	
3 Da Nang	A	NT	8:52.07	
1) Huynh Xuan Mai, Bella 18	2) Nguyen Doan, Minh Anh 17	3) Tran Ngoc, Bang Tam 17	4) Le Thi, Thuy Trang 18	
4 Tay Ninh	A	NT	9:20.65	
1) Ho Kha, Han 17	2) Tran Thi, Hong Cam 25	3) Le Thi, Thien Kim 27	4) Vo Thi, My Tien 21	
5 Ha Noi	A	NT	9:47.21	
1) Dinh Thi, Ngoc Diep 19	2) Nguyen Ngoc, Giang 17	3) Le Diem, Quynh 20	4) Nguyen Thi, Anh Ngoc 16	

Event 324 Men 4x100 SC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	3:18.65	
1) Nguyen Viet, Tuong 22	2) Hoang Quy, Phuoc 33	3) Nguyen Quoc, Khai Hoan 23	4) Tran Van, Nguyen Quoc 18	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:21.88	
1) Trinh Truong, Vinh 19	2) Tran Duy, Khoi 29	3) Nguyen Quoc, Thuan 19	4) Luong Jerremie, Loic Nino 26	
3 Quan Doi	A	NT	3:41.03	
1) Mai Tran Tuan, Anh 20	2) Duong Van, Hoang Quy 17	3) Nguyen Quang, Thuan 20	4) Tran Hung, Nguyen 23	
4 Ha Noi	A	NT	3:48.89	
1) Ha Van, Toan 17	2) Nguyen Huu, Duc 19	3) Pham Nhat, Anh 15		

Event 425 Men 100 SC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Hung, Nguyen	23	Quan Doi	55.00	54.14	
2 Tran Duy, Khoi	29	TP Ho Chi Minh	1:00.00	56.44	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026

Results

(Event 425 Men 100 SC Meter IM)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Quang, Thuan	20	Quan Doi	55.00	56.56	
4 Do Ngoc, Vinh	22	Ha Noi	56.00	56.82	
5 Lieu Chi, Vy	18	An Giang	58.00	59.05	
6 Nguyen Ngoc, Trien	29	Da Nang	1:00.00	1:00.24	
7 Cao Van, Dung	23	Ha Noi	56.00	1:05.39	
8 Pham Quoc, Cuong	13	Vinh Long	1:03.00	1:05.45	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X1:01.22	
--- Vo Nhat, Dang	12	Quan Doi	NT	X1:07.50	

Event 426 Women 400 SC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	4:48.46	4:46.65	
2 Le Thi, Thuy Trang	18	Da Nang	4:48.00	4:50.75	
3 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	17	Dong Thap	NT	4:51.90	
4 Vo Thi, Bao Ngoc	15	Quan Doi	5:05.00	5:04.40	
5 Le Thi, Kim Ngan	25	An Giang	5:00.00	5:08.35	
6 Pham Chau, Hoang Ha	14	Quang Tri	5:15.00	5:09.96	
7 Le Huynh, Tu Uyen	16	Quan Doi	5:07.00	5:12.40	

Event 427 Men 50 SC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Bao	25	Vinh Long	27.80	26.99	
2 Ta Minh, Hieu	21	Hai Phong	28.50	28.58	
3 Bui Sy, Nhat	19	TP Ho Chi Minh	29.54	28.81	
4 Nguyen Huu, Kim Son	24	Da Nang	29.00	29.01	
5 Le Thanh, Duoc	22	Quan Doi	28.00	29.21	
6 Le Trong, Phuc	21	An Giang	29.00	29.36	
7 Vo Van, Tien	16	Dong Thap	29.50	29.72	
8 Nguyen Ngoc, Long	22	Cong An Nhan Dan	30.50	30.20	
9 Mai Duc, Hieu	16	Quan Doi	30.50	30.21	
10 Nguyen Van, Thang	26	Ha Noi	29.50	30.24	
11 Ho Nguyen, Nam	18	Gia Lai	29.20	30.34	
12 Nguyen Ngoc, Huy	19	Gia Lai	30.70	31.40	
13 Tran Duy, Khoi	29	TP Ho Chi Minh	30.00	31.91	
14 Ho Nguyen Nhat, Khanh	13	TP Hue	NT	41.07	
15 Nguyen Ngoc, Thanh Danh	16	TP Hue	NT	42.62	
--- Ta Viet, Anh	18	Quan Doi	NT	X30.22	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X31.42	
--- Nguyen Tan, Phat	12	Quan Doi	NT	X33.09	

Event 428 Women 50 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	21	Thanh Hóa	25.50	25.36	
2 Nguyen Thuy, Hien	17	Quan Doi	25.00	25.78	
3 Nguyen Diep, Phuong Tram	25	TP Ho Chi Minh	26.29	25.84	
4 Nguyen Kha, Nhi	18	TP Ho Chi Minh	26.50	26.10	
5 Huynh Xuan Mai, Bella	18	Da Nang	27.30	27.45	
6 Vo Thi, Bao Ngoc	15	Quan Doi	27.00	27.79	
7 Nguyen Doan, Minh Anh	17	Da Nang	27.50	27.81	
8 Luong Thi, Minh Nguyet	15	Thanh Hóa	28.00	27.88	
9 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	15	Vinh Long	28.50	28.53	
10 Pham Thu, Trang	15	Quang Ninh	28.50	28.56	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026

Results

(Event 428 Women 50 SC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Dinh Thi, Ngoc Diep	19	Ha Noi	28.00	28.69	
12 Nguyen Ngoc, Giang	17	Ha Noi	28.00	28.78	
13 Nguyen Thi, Yen Nhi	17	Hai Phong	28.00	28.91	
14 Ngo Thai, An	13	Hai Phong	29.00	29.28	
15 Bui Ngoc, Lan Anh	13	Vinh Long	29.80	29.56	
--- Vu Thi, Phuong Anh	18	TP Ho Chi Minh	NT	X26.64	
--- Vu Ngoc, Hai Bang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X27.60	
--- Nguyen Hoang, Linh	14	Quan Doi	NT	X28.16	
--- Nguyen Kim, Ngan	26	TP Ho Chi Minh	NT	X28.38	
--- Phan Thi, Thuy An	16	Quan Doi	NT	X28.39	
--- Le Huynh, Tu Uyen	16	Quan Doi	NT	X28.59	
--- Tran Thai, Bao An	13	Da Nang	NT	X29.87	
--- Tran Thi, Thuy Kieu	13	Quan Doi	NT	X30.54	
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	16	Ha Noi	NT	X33.44	

Event 429 Men 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Van, Nguyen Quoc	18	Da Nang	48.50	48.97	
2 Luong Jerremie, Loic Nino	26	TP Ho Chi Minh	48.03	49.30	
3 Hoang Quy, Phuoc	33	Da Nang	48.90	49.50	
4 Do Ngoc, Vinh	22	Ha Noi	50.00	50.81	
5 Phan Quoc, Khanh	14	Quang Tri	56.50	53.96	
6 Tran Gia, Phuc	16	Quan Doi	55.00	54.06	
7 Nguyen Huu, Duc	19	Ha Noi	55.00	55.68	
8 Mai Duc, Hieu	16	Quan Doi	52.00	56.02	
9 Nguyen Thanh, Quang	13	Hai Phong	56.00	57.56	
10 Le Anh, Bao Thai	12	Thanh Hoa	57.00	58.05	
11 Trinh Truong, Vinh	19	TP Ho Chi Minh	52.38	59.20	
12 Le Nhat, Quang	19	Hai Phong	56.00	1:02.50	
13 Ngo Dinh, Chuyen	25	Quang Ninh	54.58	1:07.07	
--- Dao Nguyen, Thanh Vinh	17	Quan Doi	NT	X52.63	
--- Nguyen Tri, Viet	15	Da Nang	NT	X52.75	
--- Nguyen Quoc, Thuan	19	TP Ho Chi Minh	NT	X53.00	
--- Tran Minh, Thien	16	TP Ho Chi Minh	NT	X53.44	
--- Nguyen Vinh, Thai Bao	15	TP Ho Chi Minh	NT	X53.86	
--- Hoang Quang, Dat	18	Da Nang	NT	X55.52	
--- Nguyen Anh, Quan	15	Da Nang	NT	X56.18	
--- Pham Nhat, Anh	15	Ha Noi	NT	X56.63	
--- Ha Huy, Tien	17	Ha Noi	NT	X56.64	
--- Ha Van, Toan	17	Ha Noi	NT	X57.20	
--- Nguyen Duc, Tri	15	Da Nang	NT	X57.71	
--- Nguyen Van, Hai	23	Ha Noi	NT	X58.22	
--- Le Dinh, Binh An	14	Quan Doi	NT	X1:00.87	
--- Nguyen Phan, Nhat Quang	18	TP Ho Chi Minh	NT	X1:01.13	
--- Bui Phan, Ngoc Bao	13	Da Nang	NT	X1:02.98	
--- Tran Thai, Tuong	13	Da Nang	NT	X1:05.04	
--- Tran Quoc, Thien	12	Quan Doi	NT	X1:05.70	
--- Vo Hoang, Minh	12	Quan Doi	NT	X1:06.90	

Event 430 Women 100 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep, Phuong Tram	25	TP Ho Chi Minh	59.00	59.70	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026

Results

(Event 430 Women 100 SC Meter Butterfly)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	1:01.17	1:00.35	
3 Nguyen Kha, Nhi	18	TP Ho Chi Minh	1:02.00	1:01.82	
4 Vo Thi, Bao Ngoc	15	Quan Doi	1:02.00	1:01.85	
5 Le Thi, Thuy Trang	18	Da Nang	1:01.00	1:02.24	
6 Nguyen Doan, Minh Anh	17	Da Nang	1:03.00	1:05.17	
7 Pham Thu, Trang	15	Quang Ninh	1:06.28	1:05.87	
8 Nguyen Thuy, Hien	17	Quan Doi	59.00	1:11.55	
9 Nguyen Ngoc, Giang	17	Ha Noi	1:06.00	1:13.40	
--- Truong Thanh, Truc	15	Quan Doi	NT	X1:04.58	
--- Vu Thi, Phuong Anh	18	TP Ho Chi Minh	NT	X1:06.71	
--- Tran Ngoc, Bang Tam	17	Da Nang	NT	X1:08.25	

Event 431 Men 4x50 SC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:39.27	
1) Tran Duy, Khoi 29	2) Bui Sy, Nhat 19	3) Luong Jerremie, Loic Nino 26	4) Trinh Truong, Vinh 19	
2 Da Nang	A	NT	1:41.13	
1) Nguyen Ngoc, Trien 29	2) Nguyen Huu, Kim Son 24	3) Hoang Quy, Phuoc 33	4) Tran Van, Nguyen Quoc 18	
3 Quan Doi	A	NT	1:42.94	
1) Tran Hung, Nguyen 23	2) Le Thanh, Duoc 22	3) Nguyen Quang, Thuan 20	4) Mai Tran Tuan, Anh 20	
4 Ha Noi	A	NT	1:56.27	
1) Nguyen Huu, Duc 19	2) Ha Huy, Tien 17	3) Pham Nhat, Anh 15	4) Ha Van, Toan 17	

Event 432 Women 4x50 SC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:54.54	
1) Nguyen Ngoc, Thuy Tien 18	2) Vu Thi, Phuong Anh 25	3) Nguyen Diep, Phuong Tram 25	4) Nguyen Kha, Nhi 18	
2 Quan Doi	A	NT	1:56.55	
1) Tran Anh, Thu 17	2) Nguyen Thuy, Hien 17	3) Vo Thi, Bao Ngoc 15	4) Nguyen Hoang, Linh 14	
3 Da Nang	A	NT	2:03.71	
1) Tran Ngoc, Bang Tam 17	2) Le Thi, Thuy Trang 18	3) Nguyen Doan, Minh Anh 17	4) Huynh Xuan Mai, Bella 18	
4 Ha Noi	A	NT	2:05.19	
1) Nguyen Thi, Anh Ngoc 16	2) Le Diem, Quynh 20	3) Nguyen Ngoc, Giang 17	4) Dinh Thi, Ngoc Diep 19	

Event 533 Men 50 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Luong Jerremie, Loic Nino	26	TP Ho Chi Minh	23.25	23.77	
2 Hoang Quy, Phuoc	33	Da Nang	23.60	24.40	
3 Lieu Chi, Vy	18	An Giang	24.50	24.70	
4 Nguyen Phan, Nhat Quang	18	TP Ho Chi Minh	25.00	25.33	
5 Duong Van, Hoang Quy	17	Quan Doi	24.00	25.46	
6 Nguyen Huu, Duc	19	Ha Noi	25.00	26.43	
7 Nguyen Van, Hai	23	Ha Noi	25.00	26.49	
8 Nguyen Tri, Viet	15	Da Nang	26.00	26.51	
9 Mai Duc, Hieu	16	Quan Doi	25.50	27.04	
10 Le Nhat, Quang	19	Hai Phong	28.00	27.54	
11 Nguyen Thanh, Quang	13	Hai Phong	28.00	28.30	
12 Le Anh, Bao Thai	12	Thanh Hoa	28.00	28.99	
--- Nguyen Anh, Quan	15	Da Nang	NT	X26.79	
--- Ha Van, Toan	17	Ha Noi	NT	X26.88	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X27.24	
--- Hoang Quang, Dat	18	Da Nang	NT	X27.32	
--- Pham Nhat, Anh	15	Ha Noi	NT	X27.36	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026

Results

(Event 533 Men 50 SC Meter Butterfly)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Duc, Tri	15	Da Nang	NT	X28.25	
--- Bui Phan, Ngoc Bao	13	Da Nang	NT	X29.54	
--- Nguyen Tan, Phat	12	Quan Doi	NT	X30.73	
--- Tran Thai, Tuong	13	Da Nang	NT	X31.44	

Event 534 Women 200 SC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep, Phuong Tram	25	TP Ho Chi Minh	2:12.50	2:14.82	
2 Le Thi, Kim Ngan	25	An Giang	2:18.00	2:17.72	
3 Nguyen Ngoc, Thuy Tien	18	TP Ho Chi Minh	2:18.00	2:18.23	
4 Luong Thi, Minh Nguyet	15	Thanh Hoa	2:18.00	2:19.96	
5 Tran Anh, Thu	17	Quan Doi	2:18.00	2:20.52	
6 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	15	Vinh Long	2:26.00	2:27.49	
7 Nguyen Ngoc, Giang	17	Ha Noi	2:38.00	2:33.03	
8 Le Dang, Ngoc Tram	14	Vinh Long	2:30.00	2:33.90	
9 Thi Nhu, Y	13	An Giang	2:29.00	2:36.76	
10 Nguyen Thi, Anh Ngoc	16	Ha Noi	2:45.00	2:42.22	

Event 535 Men 200 SC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Hung, Nguyen	23	Quan Doi	1:57.00	1:54.55	
2 Trinh Truong, Vinh	19	TP Ho Chi Minh	2:00.00	1:54.83	
3 Cao Van, Dung	23	Ha Noi	1:58.00	2:00.21	
4 Mai Tran Tuan, Anh	20	Quan Doi	1:59.00	2:00.68	
5 Tran Minh, Thien	16	TP Ho Chi Minh	2:05.00	2:04.93	
6 Nguyen Tri, Viet	15	Da Nang	2:07.00	2:06.54	
7 Pham Quoc, Cuong	13	Vinh Long	2:18.00	2:12.22	
8 Le Anh, Bao Thai	12	Thanh Hoa	2:25.00	2:20.76	
9 Ha Huy, Tien	17	Ha Noi	2:20.00	2:24.80	
--- Tran Gia, Phuc	16	Quan Doi	NT	X2:05.35	
--- Nguyen Vinh, Thai Bao	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:11.50	
--- Le Dinh, Binh An	14	Quan Doi	NT	X2:18.95	

Event 536 Women 200 SC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	2:14.54	2:12.74	
2 Le Thi, Thuy Trang	18	Da Nang	2:20.00	2:17.90	
3 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	17	Dong Thap	NT	2:20.74	
4 Vo Thi, Bao Ngoc	15	Quan Doi	2:24.00	2:23.04	
5 Le Thi, Kim Ngan	25	An Giang	2:20.00	2:23.30	
6 Pham Chau, Hoang Ha	14	Quang Tri	2:27.00	2:27.00	
7 Le Huynh, Tu Uyen	16	Quan Doi	2:25.00	2:29.41	
8 Nguyen Doan, Minh Anh	17	Da Nang	2:30.00	2:30.34	
9 Nguyen Kim, Ngan	26	TP Ho Chi Minh	2:28.00	2:32.71	
10 Nguyen Ngoc, Giang	17	Ha Noi	2:36.00	2:42.01	
--- Nguyen Hoang, Linh	14	Quan Doi	NT	X2:29.42	
--- Le Pham, Kim Ngan	15	Quan Doi	NT	X2:42.25	

Event 537 Men 1500 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huy, Hoang	26	Quang Tri	15:10.00	14:59.19	
2 Nguyen Quang, Thuan	20	Quan Doi	15:13.00	15:03.50	
3 Mai Tran Tuan, Anh	20	Quan Doi	15:01.00	15:15.08	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026**Results****(Event 537 Men 1500 SC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Tran Van, Nguyen Quoc	18	Da Nang	14:58.00	15:29.96	
5 Le Do, Gia Khang	21	TP Ho Chi Minh	15:47.75	15:36.68	
6 Nguyen Vinh, Thai Bao	15	TP Ho Chi Minh	16:30.00	15:48.22	
7 Phan Quoc, Khanh	14	Quang Tri	16:30.00	16:20.66	
8 Pham Quoc, Cuong	13	Vinh Long	17:00.00	16:43.75	
--- Tran Gia, Phuc	16	Quan Doi	NT	X15:47.26	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X16:21.69	
--- Le Dinh, Binh An	14	Quan Doi	NT	X16:32.45	
--- Do Ngoc, Vinh	22	Ha Noi	15:10.00	DNF	

Event 538 Mixed 4x100 SC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:30.90	
1) Trinh Truong, Vinh M19	2) Nguyen Kha, Nhi W18	3) Nguyen Diep, Phuong Tram W25	4) Luong Jerremie, Loic Nino M26	
2 Quan Doi	A	NT	3:34.19	
1) Tran Hung, Nguyen M23	2) Nguyen Thuy, Hien W17	3) Nguyen Quang, Thuan M20	4) Vo Thi, Bao Ngoc W15	
3 Da Nang	A	NT	3:34.82	
1) Nguyen Viet, Tuong M22	2) Hoang Quy, Phuoc M33	3) Huynh Xuan Mai, Bella W18	4) Le Thi, Thuy Trang W18	
4 Ha Noi	A	NT	4:17.95	
1) Nguyen Huu, Duc M19	2) Nguyen Ngoc, Giang W17	3) Nguyen Thi, Anh Ngoc W16	4) Ha Van, Toan M17	

Event 639 Women 200 SC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	2:26.43	2:33.55	
2 Vu Thi, Phuong Anh	25	TP Ho Chi Minh	2:34.00	2:35.24	
3 Pham Chau, Hoang Ha	14	Quang Tri	2:40.00	2:35.33	
4 Nguyen Thi, Yen Nhi	17	Hai Phong	2:33.00	2:37.33	
5 Luong Thi, Minh Nguyet	15	Thanh Hoa	2:40.00	2:44.00	
6 Le Pham, Kim Ngan	15	Quan Doi	2:55.00	2:47.19	
7 Tran Thi, Thuy Kieu	13	Quan Doi	3:00.00	2:57.20	
8 Le Diem, Quynh	20	Ha Noi	2:48.00	2:57.60	
9 Lu Thi, Minh Thu	12	Vinh Long	2:50.00	3:06.23	

Event 640 Men 200 SC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Bao	25	Vinh Long	2:10.00	2:07.16	
2 Nguyen Huu, Kim Son	24	Da Nang	2:16.00	2:13.78	
3 Bui Sy, Nhat	19	TP Ho Chi Minh	2:13.20	2:14.22	
4 Le Thanh, Duoc	22	Quan Doi	2:12.00	2:15.28	
5 Cao Van, Dung	23	Ha Noi	2:14.00	2:16.86	
6 Vo Van, Tien	16	Dong Thap	2:19.00	2:18.83	
7 Ta Viet, Anh	18	Quan Doi	2:25.00	2:20.23	
8 Le Trong, Phuc	21	An Giang	2:16.00	2:21.82	
9 Ho Nguyen, Nam	18	Gia Lai	2:20.00	2:32.50	
10 Nguyen Ngoc, Huy	19	Gia Lai	2:25.00	2:34.65	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X2:26.11	
--- Nguyen Tan, Phat	12	Quan Doi	NT	X2:39.67	
--- Ta Minh, Hieu	21	Hai Phong	2:14.00	DQ	

Event 641 Women 200 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	2:01.10	1:59.47	
2 Nguyen Kha, Nhi	18	TP Ho Chi Minh	2:00.50	2:01.79	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026

Results

(Event 641 Women 200 SC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Pham Thi, Van	21	Thanh Hóa	2:00.00	2:04.25	
4 Vu Thi, Phuong Anh	18	TP Ho Chi Minh	2:05.00	2:06.98	
5 Vo Thi, Bao Ngoc	15	Quan Doi	2:05.00	2:07.56	
6 Phan Thi, Thuy An	16	Quan Doi	2:05.00	2:08.02	
7 Pham Thu, Trang	15	Quang Ninh	2:14.52	2:13.41	
8 Nguyen Doan, Minh Anh	17	Da Nang	2:10.00	2:20.04	
9 Dinh Thi, Ngoc Diep	19	Ha Noi	2:15.00	2:20.63	
10 Ngo Thai, An	13	Hai Phong	2:20.00	2:21.42	
11 Bui Ngoc, Lan Anh	13	Vinh Long	2:15.00	2:23.26	
12 Le Dang, Ngoc Tram	14	Vinh Long	2:20.00	2:23.82	
13 Nguyen Ngoc, Giang	17	Ha Noi	2:16.00	2:23.92	
14 Thi Nhu, Y	13	An Giang	2:12.00	2:23.95	
--- Le Huynh, Tu Uyen	16	Quan Doi	NT	X2:07.91	
--- Nguyen Kim, Ngan	26	TP Ho Chi Minh	NT	X2:08.40	
--- Vu Ngoc, Hai Bang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:08.53	
--- Nguyen Hoang, Linh	14	Quan Doi	NT	X2:09.07	
--- Huynh Xuan Mai, Bella	18	Da Nang	NT	X2:10.93	
--- Tran Anh, Thu	17	Quan Doi	NT	X2:11.95	
--- Tran Ngoc, Bang Tam	17	Da Nang	NT	X2:22.02	
--- Tran Thi, Thuy Kieu	13	Quan Doi	NT	X2:26.62	
--- Tran Thai, Bao An	13	Da Nang	NT	X2:30.44	
--- Hoang Thi, Hai Yen	16	Da Nang	NT	X2:32.04	
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	16	Ha Noi	NT	X2:37.11	

Event 642 Men 200 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	20	Quan Doi	1:54.00	1:56.60	
2 Nguyen Viet, Tuong	22	Da Nang	1:57.00	1:58.60	
3 Duong Van, Hoang Quy	17	Quan Doi	1:55.00	1:59.05	
4 Nguyen Huy, Hoang	26	Quang Tri	2:01.50	1:59.51	
5 Do Ngoc, Vinh	22	Ha Noi	1:58.00	2:01.35	
6 Lieu Chi, Vy	18	An Giang	2:05.00	2:07.55	
7 Ngo Chi, Khang	16	Vinh Long	2:10.00	2:11.50	
8 Phan Quoc, Khanh	14	Quang Tri	2:10.50	2:15.07	
9 Nguyen Huu, Duc	19	Ha Noi	2:04.00	2:19.74	
10 Ngo Chi, Tuong	14	Vinh Long	2:10.00	2:20.40	
--- Tran Gia, Phuc	16	Quan Doi	NT	X2:05.83	
--- Bui Nguyen, Quoc Dung	15	Quan Doi	NT	X2:06.77	
--- Nguyen Anh, Quan	15	Da Nang	NT	X2:20.19	
--- Le Dinh, Binh An	14	Quan Doi	NT	X2:24.61	
--- Bui Phan, Ngoc Bao	13	Da Nang	NT	X2:33.60	

Event 643 Women 200 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	21	Tay Ninh	2:11.00	2:09.77	
2 Le Thi, Thuy Trang	18	Da Nang	2:12.00	2:12.30	
3 Nguyen Diep, Phuong Tram	25	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:16.69	
4 Pham Thu, Trang	15	Quang Ninh	2:25.35	2:20.03	
5 Truong Thanh, Truc	15	Quan Doi	2:20.00	2:20.08	
6 Tran Ngoc, Bang Tam	17	Da Nang	2:28.00	2:30.31	
7 Nguyen Ngoc, Giang	17	Ha Noi	2:22.00	2:43.01	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 31/03/2026 to 05/04/2026**Results****Event 644 Men 4x100 SC Meter Medley Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:39.48	
1) Tran Duy, Khoi 29	2) Bui Sy, Nhat 19	3) Luong Jerremie, Loic Nino 26	4) Trinh Truong, Vinh 19	
2 Da Nang	A	NT	3:44.30	
1) Nguyen Ngoc, Trien 29	2) Nguyen Huu, Kim Son 24	3) Hoang Quy, Phuoc 33	4) Nguyen Quoc, Khai Hoan 23	
3 Quan Doi	A	NT	3:46.66	
1) Mai Tran Tuan, Anh 20	2) Le Thanh, Duoc 22	3) Duong Van, Hoang Quy 17	4) Dao Nguyen, Thanh Vinh 17	
4 Ha Noi	A	NT	4:21.11	
1) Nguyen Huu, Duc 19	2) Ha Huy, Tien 17	3) Ha Van, Toan 17	4) Pham Nhat, Anh 15	

Event 645 Mixed 4x200 SC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Doi	A	NT	7:40.93	
1) Tran Hung, Nguyen M23	2) Nguyen Quang, Thuan M20	3) Nguyen Thuy, Hien W17	4) Vo Thi, Bao Ngoc W15	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	7:43.42	
1) Nguyen Kha, Nhi W18	2) Trinh Truong, Vinh M19	3) Nguyen Diep, Phuong Tram W25	4) Luong Jerremie, Loic Nino M26	
3 Da Nang	A	NT	7:51.72	
1) Tran Van, Nguyen Quoc M18	2) Nguyen Viet, Tuong M22	3) Nguyen Doan, Minh Anh W17	4) Le Thi, Thuy Trang W18	
4 Ha Noi	A	NT	9:37.29	
1) Dinh Thi, Ngoc Diep W19	2) Ha Van, Toan M17	3) Le Diem, Quynh W20	4) Ha Huy, Tien M17	